TAND HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/11/2018.
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Giang.
Các hội thâm nhân dân: 1/ Ông Triệu Đình Giáp.
2/ Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thái Sơn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa:Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái nguyên. Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnhThái Nguyên, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 78/2018/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn T - sinh năm 1985.
HKTT: Thôn 2, xã PT, huyện Đ, Thái Nguyên.
(Có mặt tại phiên tòa)
- Bị đơn: Chị Hoàng Thị Kim Y - Sinh năm 1986.
HKTT: Thôn 2, xã PT, huyện Đ, Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Phạm Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Kim Y kết hôn với nhau ngày 10/03/2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Đổ, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn, anh và chị Y có tìm hiểu nhau khoảng một năm, việc kết hôn của anh chị trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý và tổ chức cưới hỏi theo phong tục của địa phương.

Thời gian đầu anh và chị Y chung sống hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2012 giữa anh và chị Y xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau, chị

Y không quan tâm, chăm sóc gia đình và con. Nay anh T không còn yêu thương chị Y nữa, xin được ly hôn với chị Y.

- Về con chung: Anh T và chị Hoàng Thị Kim Y có 01 con chung là Phạm Ngọc H – Sinh ngày 02/12/2011. Từ khi mâu thuẫn vợ chồng, chị Y đã đi làm ở công ty (anh T không biết ở công ty nào và ở đâu) thỉnh thoảng chị Y mới về nhà. Con chung do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng từ nguồn thu nhập từ việc kinh doanh đại lý nước giải khát, bình quân khoảng từ 06 triệu đến 07 triệu đồng/ 1 tháng của anh.

Khi ly hôn, anh T yêu cầu được nuôi con chung cho đến khi trưởng thành, không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị Hoàng Thị Kim Y đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chị Y không có mặt tại Tòa án để làm việc, Tòa án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Nhưng chị Y vẫn không có mặt tại Tòa án để giải quyết. Do vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai của chị Y và hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân thủ các quy định của pháp luật, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án: Sau khi phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung khởi kiện của anh Phạm Văn T, cho ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Kim Y; Về con chung: Giao cháu Phạm Ngọc H – Sinh ngày 02/12/2011 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với chị Hoàng Thị Kim Y, vì anh T không yêu cầu.

Về tài sản, vay nợ chung: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét;

Về án phí: Đề nghị HĐXX buộc anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình. Nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có Hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự nên việc xét xử có sự tham gia của Kiểm sát viên theo khoản 2 - Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Kim Y kết hôn trên cơ sở tự nguyên, đăng ký kết hôn ngày 10/03/2008 tại Ủy ban nhân dân xã YDD, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh T và chị Y là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa anh T và chị Y nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù kết hôn đã lâu, nhưng anh T và chị Y không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, chửi bới, xúc phạm lẫn nhau. Dẫn đến anh T và chị Y đã sống ly thân, anh T không còn yêu thương chị Y nữa, cương quyết xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, chị Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt để làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án. Do vậy Tòa án giải quyết yêu cầu của anh T là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Y là phù hợp và có căn cứ. Do vậy, yêu cầu xin được ly hôn của anh T cần được chấp nhận.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Kim Y có 01 con chung là Phạm Ngọc H – Sinh ngày 02/12/2011. Hiện con chung của anh chị do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Ngọc Hân cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Y đóng góp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, anh T có thu nhập và hiện con chung đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án cho thấy chị Y thường xuyên vắng nhà. Do vậy, để bảo đảm cho sự ổn định sinh hoạt bình thường, sự phát triển đầy đủ cả về thể chất lẫn tinh thần của cháu Phạm Ngọc H. Cần giao con chung cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T không yêu cầu chị Y phải đóng góp tiền nuôi con chung. Anh T hiện nay đang kinh doanh tự do, thu nhập bình quân từ 06 triệu đến 07 triệu đồng/ 1 tháng, đảm bảo để anh T trực tiếp nuôi con mà không cần đến sự đóng góp. Do đó, HĐXX không xem xét.

Chị Y có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh T, không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

- Về án phí : Anh T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Kim Y.

2. Về con chung: Giao con chung của anh Phạm Văn T và chị Hoàng Thị Kim Y là Phạm Ngọc H – Sinh ngày 02/12/2011cho anh Phạm Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc nuôi con chung của anh T được thực hiện kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác. Chị Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp nuôi dưỡng con chung đối với chị Hoàng Thị Kim Y cho đến khi có yêu cầu.

3. Về tài sản chung: Anh T, không yêu cầu Toà án giải quyết. HĐXX không xem xét.

4. Về án phí: Anh Phạm Văn T phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu số 0018089, ngày 02/5/2018.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TTN;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã YĐ;
- Các đương sự;
- lưu HS.

Hoàng Văn Giang